

# VIẾT CHO NGƯỜI "ĐÃ CHẾT"

(Bài 41)

## **\*/ Chuyện đời nay xen lẫn chuyện đời xưa.**

Trên chuyến bay China Airlines,  
July 4/2017, thứ Ba.

Lần đầu tiên trong rất nhiều lần đi máy bay đường xa, tôi mới biết là mình “*được quyền sử dụng laptop*”.  
Thế là mười mấy tiếng đồng hồ từ Taipei về San Francisco không còn vô vị mệt mỏi.

Ghi lại vào đây những dữ kiện xảy ra hai ngày qua.

**\*/ Đầu tiên** là lá thư “xin bài” của Uyên Thao viết:

*Oct 28/2003 (6:18 PM)*

*Sub: Hỏi Thăm và Xin Bài.*

*BGiấy thân,*

*Tự nhiên bỗng im bật.*

*Suốt thời gian BG về Việt Nam, tôi cứ chờ tin hoài mà chẳng thấy một dòng tin nào. Bây giờ đành gửi thư cầu may với hy vọng cửa sẽ chưa đóng với mình. Nếu tôi còn may mắn thì mong BGiấy sẽ có mặt trong tờ Đặc San Xuân mà tôi đang lo cùng vài người bạn. Nội dung toàn số báo sẽ nói nhiều về Quê Hương nên tôi nghĩ **BGiấy viết được về chuyến về thăm Việt Nam vừa rồi thì hay nhất**. Bằng không BGiấy lục lại trong đồng bài đã viết coi có gì xài được, gửi cho tôi.*

*Vì thời giờ không còn nhiều nên hy vọng sẽ nhận được bài BG trước ngày Nov. 10/2003 để còn kịp lo về kỹ thuật. Trong trường hợp dứt khoát muốn đóng cửa, cũng xin ráng gửi cho vài chữ để biết tin.*

*Rất thân, (Uyên Thao).*

bây giờ mới được thực hiện.

## **\*/ Thứ Hai July 2/2017**

Buổi sáng bỏ Nha Trang ra đi trong nỗi cảm xúc rung rung theo lá thư email nhận của anh Peter. Những dòng đùa vui giễu cợt cơ hồ đánh thức trong tôi những nỗi niềm đang im ngủ. Tâm trạng băng khuâng ngơ ngẩn. Cảm tưởng như vừa đánh mất một thứ gì rất thân yêu.

*Jul 2 at 10:32 AM*

*Bạn tui!*

*Bạn cứ hình tượng, đêm thật khuya, đêm thật sâu, đêm trăng mờ mờ, đêm của vô ngôn, đêm của ứ tràn kỷ niệm, đêm của*

*“Nha Trang ngày về,  
mình tôi trên bãi khuya,  
tôi đi vào thương nhớ,  
tôi đi tìm cơn gió...*

*Đêm nay còn trăng soi.  
nhưng rồi chỉ còn tôi  
trên bãi đêm ... khóc người tình (...)*

*Tôi như là con ốc  
Bơ vơ nằm trên cát*

*Dã tràng ơi!*

*Sao lấp cho voi sâu này?*

*Bạn tui,*

*Bây giờ bạn hãy để cây bút qua một bên, cầm lấy cây đàn, hãy kéo lên những thanh âm của chính... lòng bạn,..  
cung thương, cung nhớ, dây sâu, dây thảm.*

*Đàn đi, đàn như chưa bao giờ được đàn, đàn như thể không có ngày mai. Bạn đàn cho tới khi vàng hồng ló dạng,  
khi đó hãy nhẹ nhàng để đàn trên cát, hãy để dã tràng lấp kín cây đàn, lấp kín nỗi sầu. Hãy để sóng biển đưa nỗi  
buồn ra khơi... mãi mãi. Bạn dịu dàng cầm lấy cây bút, bỏ lại sau lưng trùng dương, bão tố.*

*"Chào em, ở giữa con đường.*

*Mùa Xuân trước mặt, miên trường phía sau "*

*Peter Phạm."*

*[]*

*Ngâm ngủi, lúc nào cũng ngâm ngủi nhớ lại... Nhớ một thứ Bảy của mùa hè 2002,*

*“đang ngồi trong café Tùng Dalat, đột nhiên thấy thềm vô cùng một chuyến đi. Vậy là bảo lũ nhỏ về phòng thu  
xếp vội hành trang, cả đám (tôi, Thuận, Âu Cơ, Sao Sao, bé Nga, bé Hà) đáp chuyến xe đò Bảy Cao khởi hành  
lúc 3 giờ rưỡi sáng xuống Nha Trang.*

*Hạnh phúc lan rộng trong tim khi nhìn nỗi vui của đám nhỏ. Những đứa trẻ thiếu bàn tay chăm sóc của người  
cha hay người mẹ. Những thiên thần bị thương tổn trái tim từ thuở ấu thơ. Tự nhủ, chuyến trở về này, dấu*

*không thực hiện được mơ ước theo một cuốn băng thâu tiếng violon của tôi hòa cùng tiếng piano anh Ngọc thì tôi cũng đã đem lại được cho lũ trẻ những niềm vui thoáng chốc.*

*Suốt thời non dại, tôi thèm bàn tay bảo bọc của người cha, nên giờ đây hiểu rất rõ cái cảm giác bơ vơ của đám trẻ. Không chỉ Âu Cơ, mà luôn “những con chim non phải lìa xa tổ mẹ từ khi chưa mọc cánh” đều là những đứa bé từng trải qua quá nhiều thua thiệt. Bây giờ nhìn chúng vui đùa với nhau, tôi nghĩ rằng, bao nhiêu tác phẩm đã làm ra thật chẳng đáng gì so với nụ cười hồn nhiên trên khuôn mặt chúng hôm nay.”*

Nhớ buổi trưa nay, sau khi Âu Cơ cùng chồng về Dalat, tôi thấy lòng hoang vắng khủng khiếp đến chùng muốn quy. Cố gượng lên bằng những câu chuyện lịch sử viết đã lâu, lúc này đem ra “bình” lá thư anh Đặng Văn Âu như một hình thức trốn chạy nỗi trống rỗng trong hồn.

Nhớ luôn cái lần lang thang đêm khuya trong mùa nghỉ hè 2002 ấy:

*“Cả đám con nít đã về khách sạn ngủ, còn tôi và Thuần vẫn rảo bước đêm khuya kiếm cóc café. Một góc đường Nha Trang có những cái quán vỉa hè đầy tính lãng mạn. Một Nha Trang của thời tuổi trẻ! Sự ngất ngây rung động chup vây thân xác, trong đồng lúc với nỗi buồn man mác của một "sự mất đi" nhô lên ngay giữa tâm hồn.*

*Phố khuya êm đềm mang rất nhiều xúc cảm. Hình dung những ngày mùa đông, không gian đầy gió... Những ngày mới đi vào đời khi ngoài hai mươi tuổi, tôi lần đầu biết thế nào là tình yêu cho những bước giang hồ vô định; cũng lần thứ nhất cảm nhận rõ ràng trong chính mình một thứ tình bao la cho khung trời man mác những cơn gió lạnh sắt se.*

*Trở về khách sạn; đứng với Thuần nơi balcon nhìn xuống, ba cảnh đời vẽ ra trên ba cái quán nằm sát bên nhau, biểu tượng cho ba giai cấp xã hội rõ rệt. Bên phía phải tầm nhìn là cái quán vỉa hè với những chiếc ghế đầu kê ngay mặt đất. Một cây đèn dầu đặt trên chiếc bàn có sắp bày những lọ đậu phụng, những xì rượu. Vài chiếc cyclo đậu trên lề, gần đó. Những người phu ngồi ngủ gục chờ khách ngay trên xe của mình.*

*Quán thứ hai là một cửa hàng sang trọng, ánh đèn vàng ấm với những bộ bàn mây trông huy hoàng diêm dúa. Tiếng nhạc ồn ào vọng ra từ quán. Các người ngoại quốc ngồi ở những chiếc ghế ngoài hiên, uống bia, trò chuyện. Các cô chiêu đãi ăn vận hở hang, lượn qua lượn lại trước mặt khách.*

*Kề bên chiếc quán này là một tiệm phở bình dân. Ánh đèn neon màu sáng. Vách ván mái tôle đơn giản. Các người khách ra dáng cán bộ đang ngồi ở vài cái bàn xếp chung quanh.*

*Tôi nói với Thuần nhận xét này. Thuần gật đầu công nhận. Có cái gì chua xót mỉa mai trong cảm nghĩ khi nhìn vào chiếc quán vỉa hè có ngọn đèn con và vài ba người phu xe lơ đãng. Nha Trang của tháng 8/1974 chẳng khác nào Nha Trang của đêm nay, tháng 8/2002.*

*Năm xưa, mùa hè 1974, đi vào đời anh Ngọc, nghĩ về một Nha Trang của ngày sau khi không còn có nhau nữa, tôi đã hình dung điều bây giờ đang ngâm đến.*

*Quả thật, Nha Trang không bao giờ thay đổi, chỉ con người mới làm hoang phí đi những gì quý giá nhất của trái tim. Gần ba mươi năm sau sống lại cái thời của những cảm xúc riêng ngày cũ, tôi nhận ra điều này rất rõ. Đâu đó trong tâm hồn là một nỗi u hoài dịu dặt. Và tự xác nhận với mình, cho dù những đổi thay, mãi mãi cái thành phố nông nham mùi lãng mạn này vẫn còn nhiều khả năng tạo được trong tôi niềm xúc cảm mênh mang.*

Cũng nhớ lại đêm cuối cùng ở khách sạn Nha Trang, cùng Túy Tâm ngồi ngoài hiên nghe sóng gào ai oán.

Lại nhớ cái lúc đọc thư anh Peter buổi sáng kế tiếp trên xe đò rời thành phố... những lời khuyên của anh Peter đã “nằm” trong tim từ một tháng qua, hay đúng hơn từ 10 ngày lưu lại Nha Trang, bây giờ trở thành một ám ảnh nuôi tiếc. Thêm nữa, chút mơ hồ hôi hận.

Có cái gì thật khó diễn tả ra bằng chữ nghĩa.

Nhớ, đêm cuối cùng ở Nha Trang, tôi đã nói với Túy Tâm:

*“Nha Trang đâu phải là nơi chôn nhau cắt rốn của chị, vậy mà luôn luôn chị vẫn nghĩ, trờ ra Sài Gòn, còn Dalat hay bất cứ nơi chốn nào trên quê hương cũng không thể sánh với nó trong tình cảm chị. Đặc biệt vào mùa gió dịp gần Tết”.*

Gió mang mang lan tràn trên phố, gió từ xa khơi biển cả thổi về. Trong gió có vương mùi kỷ niệm. Trong gió có thì thâm những tiếng biệt ly. Gió, thân thiết cận kề như đoạn nhật ký ghi vội một ngày cuối Chạp (tháng Jan. 2017, Tết Đinh Dậu, sống cùng anh Phùng Kim Ngọc) vừa qua:

*“Tình dậy lúc nửa khuya sau giấc chập chờn từ viên thuốc ngủ, ngồi nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ hít từng cơn gió lạnh, tôi thấy thật yêu Nha Trang. Mùa này có cái gió rất đẹp vương vương không khí. Mùi muối mặn thổi về từ biển cả xa khơi. Nha Trang không phải là nơi chôn nhau cắt rốn của tôi, nhưng Nha Trang đã ghi trong tôi những nét rất đậm đà tình cảm. Đó là tuổi trẻ; là phần đất cát giữ giùm tôi vài quãng đời rất đẹp. Khi 23 tuổi, những bước một mình trên phố Độc Lập tóc dài bay theo gió; lúc 25 tuổi, những đêm tan dancing Nautique trở về căn nhà 7B Quang Trung, tóc dài cũng bời rôi bay bay... đã là những kỷ niệm có hình có dáng rõ rệt gắn sâu vào ký ức.”*

Trong điệu nói với Túy Tâm đêm cuối cùng ở Nha Trang, tôi nhận ra lời “trách móc” của “ai đó”.

***Cái khổ của tôi là luôn luôn bị đặt ở ngã ba đường tình cảm để phải chọn lựa chỉ MỘT.*** Lúc trẻ đã thế, đến giờ vẫn thế. Điều này thật kỳ cục. Cái “ngã ba đường” hiện tại chính là tình yêu dành cho Âm Nhạc và tình yêu dành cho Văn Chương.

Anh Peter có lý. Sau hơn ba tháng gục xuống rồi được nâng lên bằng bàn tay đưa ra của người Văn Chương, tôi BIẾT mình lại đang sắp sửa ngã theo nỗi nhớ thương người Âm Nhạc.

Trong một lá thư nào trước đó, anh Văn Thanh như ngầm ý phiến khi tưởng rằng tôi đang từ bỏ âm nhạc; nhiều độc giả Dalat Nha Trang cũng “quay lưng” trong cùng ý nghĩ. Nhưng, tất cả không định giá được rõ ràng khuôn dáng người tình Âm Nhạc của tôi ra sao?

Vô giá!

Đó là cái thế giới âm nhạc cổ điển của thời niên thiếu; vùng trời đã cho tôi hít thở nguồn năng lượng trong lành thứ nhất; nơi chốn đã ban cho tôi sự cảm nhận đầu tiên theo cái Đẹp để rồi kéo dài trong suốt cả cuộc đời mình.

***Văn Chương từ tuổi thơ đã thấy “lấp ló”.***

[Điều “lấp ló” này được ghi nhận từ nhiều dữ kiện, đặc biệt nhất là hai kỷ niệm dưới đây:

Kỳ thi Đề Nhất lục cá nguyệt năm cuối cùng, lớp Cao Đẳng ở trường Nhạc, một trong các môn thi là Nhạc sử (l'histoire de la musique). Buổi thi diễn ra thế này:

+ Vị thầy để cái máy quay đĩa, mở cho học trò nghe bản Le Cygne (cung Sol trưởng, violoncelle solo, giàn nhạc đệm) của Saint Saens<sup>1</sup>. Học trò phải phân tích ra cảm nghĩ riêng theo âm thanh bản nhạc.

Của tôi viết thế này:

- Đoạn nhạc thứ nhất: *Một con thiên nga đang tung tăng bơi lội trên hồ, dịu dàng xoải cánh mà không biết rằng có anh thợ săn đang rình rập.* (Khúc nhạc bình dị, êm ả.)

- Đoạn thứ hai: *Anh thợ săn giờ súng nhắm vào thiên nga.* (Khúc nhạc dồn dập, cao lên). *Thiên Nga trúng đạn, dẫy giụa bị thương* (những notes từ bậc cao hạ dần xuống bậc thấp theo các âm giai chuyển tiếp).

- Đoạn thứ ba: *Thiên nga lịm chết, máu loang đỏ cả hồ.* (Âm nhạc trở lại khúc đầu nhưng kết thúc bằng những notes trầm, điệu thê thảm buồn xuôi).

Bài thi Nhạc Sử lần Đề Nhất lục cá nguyệt ấy, tôi được chấm hạng nhất.

Lần Đề Nhị lục cá nguyệt cùng năm Cao Đẳng, môn thi Nhạc sử, thí sinh được cho nghe bài Chanson de Solveig chơi violon, cung La thứ của Edvard Grieg.<sup>2</sup>

Bài tôi diễn tả: *“Có người chinh phụ ôm con đứng trên mỏm núi, ngóng chồng đi chinh chiến xa. Lâu ngày, tuyết phủ, hóa thành tượng đá.* (Y hệt Hòn Vọng Phu của VN).

<sup>1</sup> Le Cygne là nhịp tiết (mouvement) thứ 13 trong Le Carnaval des animaux của Camille Saint-Saëns (nhà soạn nhạc người Pháp – sinh ngày October 9, 1835 ở Paris —chết ngày Decem- ber 16, 1921, ở Algiers [Phi Châu]).

<sup>2</sup> Edvard Hagerup Grieg, nhà soạn nhạc người Na Uy. (June 15, 1843—Sep. 4/1907).

Sự diễn tả ở đoạn giữa:

*Tiếng violon cất những cung bậc cao và buồn, âm thanh nghe giống như tiếng sương rơi, gió hú...*

Bài này cũng được điểm nhất mùa thi Đề Nhị lục cá nguyệt đó. Có xong hai lần thi này mới được thi tốt nghiệp lấy bằng.]

Dù Văn Chương đã thấy thể hiện trong trí tưởng hồi nhỏ, nhưng chính Âm Nhạc mới là “người ôm tôi vào lòng, là biểu tượng cho người-cha-đã-chết, biểu tượng cho mọi cái gì cao quý nhất trong tâm hồn tôi.” Thứ âm nhạc kinh điển (lời anh Văn Thanh) vẫn luôn dày vò trái tim mỗi khi hồi tưởng.

Đạo đã bỏ trường, có lần ban đại hòa tấu Trường lên Dalat trình diễn, tôi đi dự, gặp thầy, bạn cũ, lòng đau như cắt. Đạo mới qua Âu Châu, nhằm mùa thi của các tay violon quốc tế, tôi không hề dám bật lên cái télévison để khỏi tự đau lòng. Âm nhạc của các giai đoạn sống về sau, của môi tình Nhật Nguyệt Dalat, chỉ là “vớt vát” chứ KHÔNG là thế giới âm thanh đã kết tạo nên con người và tính chất tôi từ thuở nhỏ.

Những lời thư anh Peter rõ ràng thấu hiểu nỗi hoài cảm trong tấm thân tàn tạ và tấm linh hồn nghệ sĩ. Làm sao có thể chôi bỏ? Tôi sẽ trở về với người Âm Nhạc. Tiếng đàn dù chẳng còn ai nghe nhưng hẳn sẽ làm ấm được trái tim giá lạnh của tôi.

Lá thư viết vội (bây giờ cái gì cũng là viết vội) ở khách sạn Vina Terrace Sài Gòn đêm cuối cùng gửi anh Peter đã xác định điều đó:

*“Chắc phải là như vậy quá anh Peter ơi.*

*Chuyện trái tim KHÁC với chuyện cái đầu.*

*Trái tim đang tan nát thì chỉ có tiếng đàn mới lấp đầy được.*

*BG vừa về tới Sài Gòn tức thì, ở căn phòng 303 của cái khách sạn cũ mà cứ buồn rầu nhớ Nha Trang, và thèm trở lại là ngày nào cách đây một tháng, June 3/2017, bước chân vào khách sạn này, có mặt Âu Cơ.*

*Sẽ viết tiếp cho anh, (sau khi đi gặp anh Văn Quang). BG.*

## II.

Lúc 19 giờ, đến anh Văn Quang, nghe anh báo cho biết rằng cả hai vợ chồng đều đang rất bệnh. “*Chẳng ai nấu cơm cho ăn, phải nhờ hàng xóm mua cơm giùm. Tôi còn phải đỡ bà ấy mỗi khi ngồi dậy.*”

Thấy anh yếu hẳn, khác với lần gặp trước.

Khi nhận cái USB, tôi hỏi:

“Anh muốn BG sắp xếp các bài vở ra sao?”

Giọng anh Văn Quang dứt khoát:

“Chị muốn làm sao tùy ý. Tôi hoàn toàn tin tưởng ở chị.”

(Thật là vinh hạnh với lời gửi gắm đó.)

Biết anh Văn Quang mệt, tôi cáo từ ngay.

Tâm trạng đã hụt hẫng từ sáng, bây giờ lại càng thêm hụt hẫng.

Về lại phòng số 303, đầu óc không sao tập trung vào cái *laptop*, lại buồn, gọi lên Dalat cho Âu Cơ.

Biết là nó vẫn còn viết văn, khoe “*Con nhận ra lối viết con bây giờ đã đổi rộng hơn trước*”, nghe an lòng chút ít. Nhờ thế mà tạm quên chuyện mất đứa con.

Bảo Âu Cơ:

“*Dù style văn chương nào chẳng nữa thì Mẹ khuyên nên đặt cái Tâm trên hết vào chữ nghĩa, có nghĩa là yêu chữ nghĩa chân thật thì chữ nghĩa sẽ ở lại với con luôn luôn.*”

Âu Cơ hiểu.

(Để đến gần ba năm mới nghe Âu Cơ “vấn ý” mẹ về chuyện viết lách. Đã lâu lắm rồi mới có cuộc chuyện trò văn chương mà Âu Cơ đã “chịu lắng nghe” những lời của mẹ với không chút gì tỏ ra đối kháng.)

Âu Cơ xin tôi kể lại câu chuyện “*sau khi từ phòng cấp cứu trở lại nhà*”.

Ngạc nhiên lắm, nhưng chưa hỏi lý do tại sao thì đã nghe Âu Cơ giải thích:

“*Tác phẩm con đang viết cần đến kỷ niệm ấy, bấy lâu cứ nhớ mang máng, có lẽ bởi khi đó con còn quá nhỏ. Bây giờ xin Mẹ kể rõ ràng từng điểm cho con nghe. Đừng quên nói là ngày nào?*”

+ Chuyện kể thế này:

*11:30 đêm, thứ Tư 28/2/1996, tôi được phép rời bệnh viện. Người Mỹ đến đưa trả lại tôi cái khăn quàng. Tôi nghe thật khát đến khô cổ họng. Xin TNH chai nước ngọt đang cầm trên tay, tôi uống ực trọn cả một hơi.*

*TNH nói nhỏ:*

*"Nơi đây là khu tâm thần. Bỏ vào, bị xét rất kỹ. Cái vỏ chai này làm bằng chất nhựa nên mới được phép mang vô."*

*Bốn giờ sáng ngày kế tiếp, thứ Năm 29/2/1996, tôi vẫn tỉnh giấc như lệ thường. Hôn vào má Âu Cơ xong, tôi rời chiếc giường có nó đang say ngủ, bước vào phòng tắm. 25 viên Valium 10mg không còn để lại dấu vết gì dưới làn nước ấm.*

*Trở ra bàn viết.Điều thuốc lá đầu tiên trong buổi sớm làm trí óc tỉnh táo một cách kỳ diệu. Tôi giờ quyển Thérèse Desqueyroux của Francois Mauriac ra, ngòì thật lâu trước câu đề từ của Charles Baudelaire ngay nơi trang nhất:*

*"Seigneur, ayez pitié, ayez pitié des fous et des folles! O Créateur! peut-il exister des montres aux yeux de celui-là seul qui sait pourquoi ils existent, comment ils se sont faits, et comment ils auraient pu ne pas se faire..."*

*("Lạy Thượng Đế, xin thương xót cho các người đàn ông điên và các người đàn bà điên! Hóa Công ơi, làm sao mà lại hiện hữu những con quỷ dữ dưới mắt Ngài, đáng duy nhất biết rằng do đâu chúng có mặt, làm cách nào chúng được tạo ra và như thế nào để chúng có thể bị hủy diệt?")*

*Lòng nghe thật buồn. Cái buồn rũ rượi của một kẻ biết mình suốt đời vẫn không thể nào tìm ra hạnh phúc, cho dù đó là hạnh phúc trong thế giới của những người điên.*

### **Lúc 9 giờ sáng.**

*Đang ngồi nơi bàn viết, tâm trí còn rất bàng hoàng và cả thân hình như chực ngã, tôi bỗng nghe nhiều tiếng chân đi mạnh trên cầu thang, rồi tiếng gõ dòn dập lên cánh cửa phòng khách. Âu Cơ ra mở cửa.*

*Một toán chừng bốn năm người vừa cảnh sát, vừa cứu thương xuất hiện. Một người hỏi:*

*"Chúng tôi được báo ở đây vừa có người tự tử?"*

*Tôi ngược mắt, trả lời một mỗi:*

*"Không, không ai gọi cấp cứu cả, chỉ có tôi vừa ở bệnh viện ra khuya hôm qua."<sup>3</sup>*

*Có lẽ nhìn khuôn mặt xanh lét đang còn thất thần trên tôi, hoặc cũng chính hồ sơ tôi còn rất mới trong tay cảnh sát, nên họ đoán biết chuyện gì đã xảy, cái vẻ khẩn trương nơi họ cũng thành dịu bớt.*

*Tôi vẫn ngồi nơi bàn viết, Âu Cơ đứng bên cạnh.*

*Có một nhân viên cứu thương Mỹ trắng cao lớn, mặt mày thanh tú, khoảng 25-27 tuổi, quỳ nhóm người ngay trước mặt tôi. Anh đảo mắt nhìn quanh các kệ sách, rồi lại cầm cuốn tiểu sử Dostoievski để trên bàn. Giọng anh nhẹ ảm:*

*"Ai đọc cuốn Dostoievski này vậy?"*

*Tôi đáp một mỗi:*

*"Tôi."*

*Giờ ra thấy trên các trang có ghi chú đầy những giòng chữ tiếng Việt, anh lại hỏi:*

*"Những lời này do chị note xuống?"*

*Tôi gật.*

*"Chị có thích văn Dostoievski không?"*

*Tôi lại gật, đầu óc vô cùng mệt mỏi, nhưng vẫn đáp bằng cái giọng nhát gừng phiền muộn:*

<sup>3</sup> Mãi về sau nghe anh Văn Thanh kể: Bữa trước Văn Thanh gọi cầu cứu Trần Quảng Nam chạy đến nhà tôi xem có chuyện gì nguy cấp đang xảy ra cho tôi, nhưng hần từ chối. Bữa sau, có lẽ vì hối hận nên Trần Quảng Nam nhờ Cẩm Hằng gọi cảnh sát báo tin tự tử của tôi!

*"Tôi say mê và kính trọng chữ nghĩa Dostoievski."*

*Bỗng dưng anh nói:*

*"Một người say mê Dostoievski tại sao lại có thể làm hành động tự tử? Cuộc đời Dostoievski gặp quá nhiều đau khổ mà ông vẫn khắc phục vươn lên, không chịu đầu hàng vận số. Sao chị không làm như ông ấy?"*

*Rồi họ từ giã sau khi đã dặn dò những điều cần thiết cho tôi.*

*Câu chuyện chỉ vậy nhưng đã để lại trong tôi cái dấu ấn lớn lao, không bao giờ còn quên được. Chẳng thể nào tôi biết viên cứu thương kia là ai, cũng không hề một lần gặp lại (mà có gặp cũng không sao nhận biết) nhưng, nếu có sự "khắc phục vận số" và "vươn lên vươn lên mãi" trước nhiều nghịch cảnh xảy ra trong đời sau đó, thật phải kể rằng chính là do từ câu nói ân cần bữa ấy của anh đã góp phần chính yếu trong việc tái tạo "một con người mới" trong tôi.*

\*

\* \*

Đây là chuyện cuối cùng được viết trên chuyến bay China Airlines từ Taipei về San Francisco ngày July 4. 2017. Mai mốt ở Mỹ sẽ viết tiếp.

Cũng nhờ những giòng này mà qua được gần 20 giờ mệt mỏi, quên đi nỗi buồn rời bỏ quê hương, quên đáng về tiêu tụy của anh Văn Quang và nhất là quên tiếng ho khúc khắc của đứa con gái nhỏ.

Ai cũng có những nỗi niềm và ai cũng cần phải tìm cách để giết đi nỗi niềm ấy.

Bây giờ ngưng.

Hy vọng sẽ sớm lấy lại hứng thú với người Âm Nhạc đã bị bỏ quên bấy lâu (như lời khuyên của người bạn):

*"Đàn, như không bao giờ có thể đàn được nữa. Đàn, như huyền thoại Trương Chi dẫu chết mà tiếng sáo vẫn còn vang vọng lúc này giữa chữ nghĩa My-Nuong-TVân"*

*Trần Thị Bông Giấy.*

*(Bài hoàn chỉnh ngày July 5/2017 tại San Jose., lúc 11:20 PM).*

[ ]